

Số 200 /BC-CĐKT

Kon Tum, ngày 31 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường năm 2023

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 2310/TCGDNN-KĐCL ngày 24/10/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao;

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-CĐCĐ ngày 13/2/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 157/TB-CĐCĐ ngày 28/3/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về kết luận tại cuộc họp triển khai công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề lĩnh vực GDNN năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-CĐCĐ ngày 12/4/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-CĐCĐ ngày 24/4/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường;

Căn cứ Thông báo số 251/KH-CĐCĐ ngày 05/5/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc triển khai khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2023.

Trường Cao đẳng Kon Tum báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức và người lao động (NG, VCQL, VC và NLD) của nhà trường năm 2023, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin chung về đợt khảo sát

1. Mục đích

- Thực hiện công tác tự đánh giá góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của NG, VCQL, VC VÀ NLD trong việc thực hiện các hoạt động của nhà trường trong năm 2023.

- Tiếp thu ý kiến để đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phục vụ công tác tự đánh giá của nhà trường.

- Giúp lãnh đạo nhà trường có cơ sở để nhận xét, đánh giá các hoạt động của nhà trường. Từ đó, có các giải pháp nhằm cải tiến để nâng cao chất lượng nhà trường.

2. Đối tượng, số lượng tham gia khảo sát

Nhà trường triển khai thực hiện khảo sát và lấy ý kiến phản hồi của 223 NG, VCQL, VC và NLD. Kết quả có 221 NG, VCQL, VC và NLD phản hồi (đạt tỉ lệ 99,1%), cụ thể:

- Viên chức quản lý: 59
- Nhà giáo: 145
- Viên chức và người lao động: 19

3. Nội dung khảo sát

Thu thập ý kiến phản hồi của CVQL, NG, VC và NLD về các hoạt động của nhà trường và chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp ở các nội dung:

- Thực hiện chế độ chính sách của nhà trường.
- Cơ sở vật chất thiết bị đào tạo, thư viện và quản trị nhà trường
- Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế và quản lý tài chính.
- Dịch vụ người học.

- Mục tiêu, sứ mạng và tổ chức quản lý.
- Hoạt động đào tạo
- Chương trình, giáo trình

4. Hình thức và phương pháp đánh giá

a) Hình thức khảo sát

Khảo sát lấy ý kiến phản hồi bằng Google Form qua đường link:

<https://forms.gle/WxjZxsE5yRCH67RK6>.

b) Phương pháp đánh giá

- Phần khảo sát dùng chung cho NG, VCQL, VC và NLĐ: Từ câu 1 đến câu 27 và phần khảo sát ý kiến khác.

- Phần khảo sát dành riêng cho VCQL, NG làm công tác giảng dạy: Từ câu 28 đến câu 60.

- Mỗi câu hỏi có 5 mức độ đánh giá, được ký hiệu các số tương ứng từ 1 đến 5:

1	2	3	4	5
Hoàn toàn không hài lòng/ Hoàn toàn không đồng ý	Không hài lòng/ Không đồng ý	Hài lòng/ Đồng ý	Khá hài lòng/ Khá đồng ý	Rất hài lòng/ Rất đồng ý

- Cách xử lý kết quả dữ liệu khảo sát được nhập và xử lý số liệu bằng Google Drive và Excel.

- Quy ước phân loại dựa trên điểm trung bình đối với câu hỏi theo thang đo Likert 5 mức như sau:

- + Nếu $X \leq 1$ điểm: Không đạt yêu cầu (hoàn toàn không hài lòng).
- + Nếu $1 < X \leq 2$ điểm: Đạt mức trung bình (không hài lòng).
- + Nếu $2 < X \leq 3$ điểm: Đạt mức khá (hài lòng).
- + Nếu $3 < X \leq 4$ điểm: Đạt mức tốt (khá hài lòng).
- + Nếu $4 < X \leq 5$ điểm: Đạt mức rất tốt (rất hài lòng).

II. Kết quả khảo sát

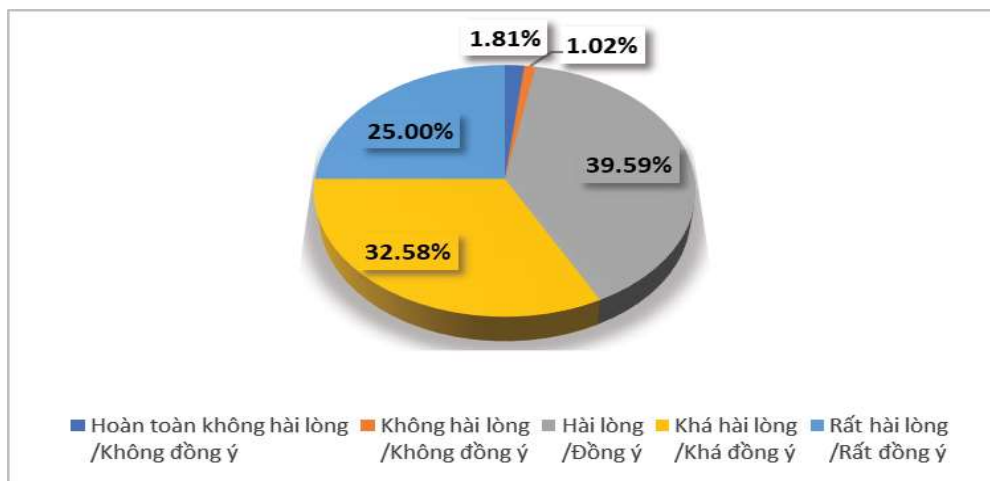
1. Phần khảo sát dùng chung cho tất cả viên chức quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động (chi tiết tại phụ lục I kèm theo).

a) Về việc thực hiện chế độ chính sách của nhà trường (3,78 điểm)

- Đội ngũ giảng viên của Trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành, ngoại ngữ và tin học theo quy định; luôn nhiệt tình, năng nổ với mọi công việc; thể hiện tinh thần trách nhiệm và tính tự giác cao trong mọi hoạt động; tích cực học hỏi, ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người học và các đơn vị sử dụng lao động.

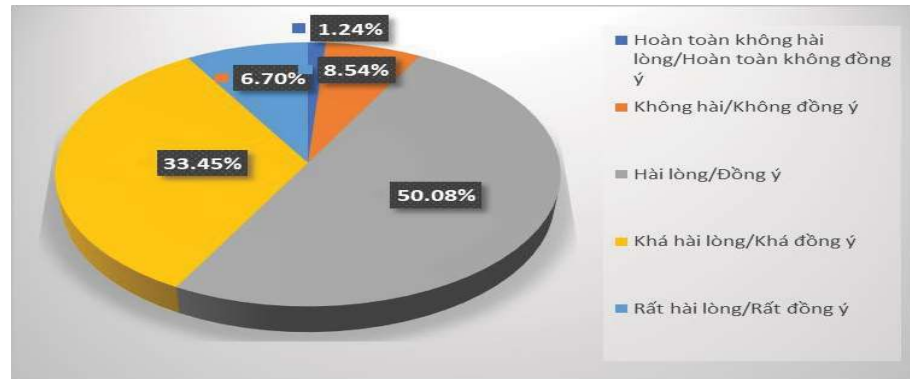
- Công tác tổ chức cán bộ, quản lý nhân sự là yếu tố cơ bản nhất trong hệ thống quản lý của một đơn vị. Trong thời gian qua dưới sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy; Ban Giám hiệu nhà trường, sự phối hợp hài hòa giữa các đơn vị trực thuộc nên Trường đã có những chuyển biến tích cực trong công tác này. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng tăng, tổ chức ngày càng ổn định. Công tác tuyển dụng nhân sự tại Trường luôn được Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo; hằng năm trường đều có xây dựng và ban hành quyết định thành lập hội đồng tuyển dụng nhà trường 97,3% NG, VCQL, VC và NLD đánh giá từ hài lòng trở lên về tính minh bạch, công khai và đúng quy định.

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức hợp lý, phù hợp với quy định của Nhà nước cũng như với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của Trường trong từng giai đoạn; các đơn vị trực thuộc đều có quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ rõ ràng. Công tác phân cấp quản lý được thực hiện đến các bộ phận trong nhà trường để tổ chức hoạt động có hiệu quả thiết thực (Rất hài lòng: 25,00%, khá hài lòng: 32,58%, hài lòng: 39,59%).



Biểu đồ 1. Tỷ lệ bình quân phản hồi về đảm bảo quyền lợi, chế độ, chính sách cho viên chức quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

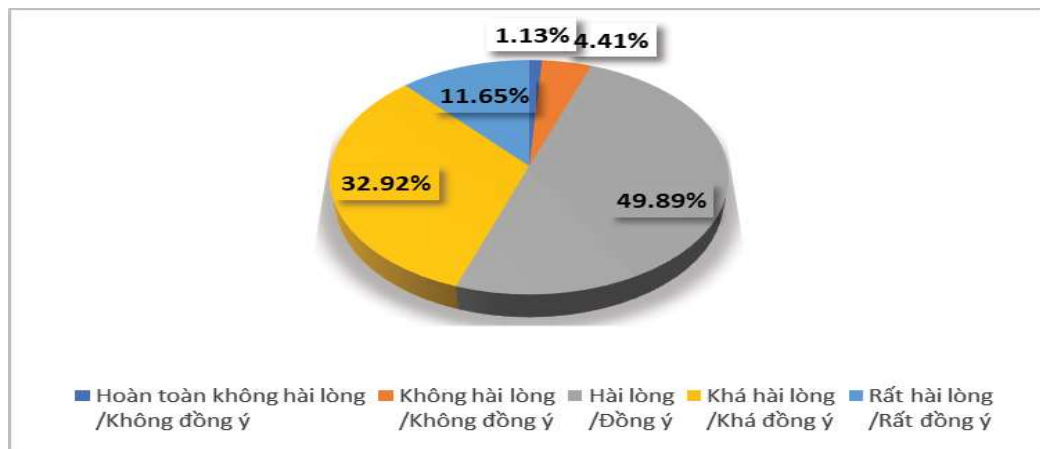
b) Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện, quản trị nhà trường **(3,41 điểm)**



Biểu đồ 2. Tỷ lệ bình quân phản hồi về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện, quản trị nhà trường.

Kết quả khảo sát có 90,22% phản hồi từ hài lòng (Hài lòng; Khá hài lòng; Rất hài lòng) trở lên và chỉ có 9,78% không hài lòng và hoàn toàn không hài lòng điều này cho thấy Trường có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện đạt chuẩn, cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Tuy nhiên, thư viện cần bổ sung thêm các đầu sách tham khảo, giáo trình để đảm bảo hoạt động của thư viện.

c) Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế và quản lý tài chính **(3,50 điểm)**



Biểu đồ 3. Tỷ lệ bình quân phản hồi về Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế và quản lý tài chính

Nhìn vào biểu đồ ta thấy tỷ lệ phản hồi của VCQL, NG, VC và NLD về Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế và quản lý tài chính từ mức hài lòng trở lên chiếm tỷ lệ rất cao 94,46%, trong đó:

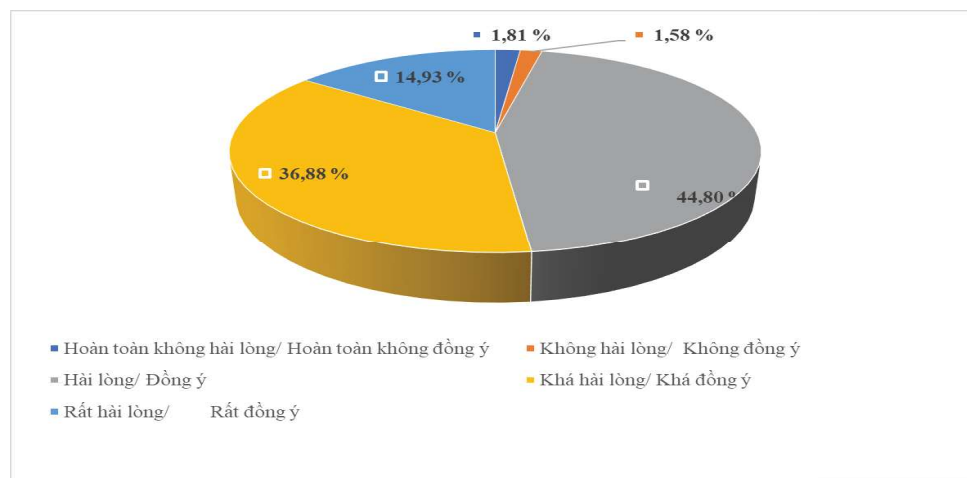
- Chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích tham gia Nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo (đạt 96,8% NG, VCQL, VC VÀ NLD hài lòng trở lên).

- Trường có hoạt động hợp tác với nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (đạt tỷ lệ 91,9% NG, VCQL, VC và NLD hài lòng trở lên).

- Có 91,8% tỷ lệ hài lòng của nhà trường về hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ.

- Hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của Trường, đã có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường (đạt tỷ lệ 96,4% NG, VCQL, VC và NLD hài lòng trở lên).

d) Dịch vụ người học (3,61 điểm)



Biểu đồ 4. Tỷ lệ bình quân phản hồi về Dịch vụ người học

- Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định (tỷ lệ 96,61% hài lòng trở lên).

- Về dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dịch vụ ăn uống của nhà trường đáp ứng nhu cầu và đảm bảo ATVS thực phẩm; nhà trường thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, TDTT cho người học.

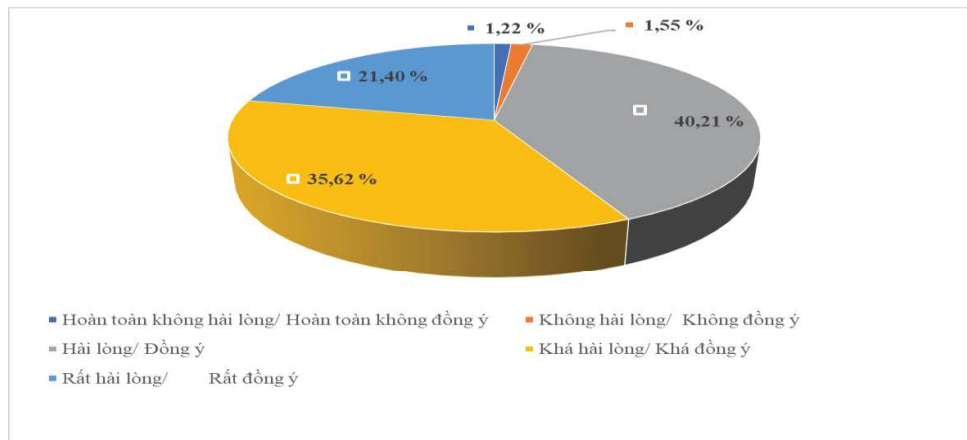
- Hằng năm Trường có tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng; cung cấp các thông tin về nghề

nghiệp, thị trường lao động và việc làm trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau tốt nghiệp (tỷ lệ phản hồi rất cao có 96,4% hài lòng trở lên).

- Trường triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi cho học sinh, sinh viên, nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý. Trường có hoạt động hỗ trợ người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng.

2. Phân khảo sát dành riêng cho viên chức quản lý, nhà giáo làm công tác giảng dạy

a) Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý (3,73 điểm)



Biểu đồ 5. Tỷ lệ bình quân phản hồi về Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Qua khảo sát có tới 97,23% NG, VCQL, VC và NLD hài lòng trở lên với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của Trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

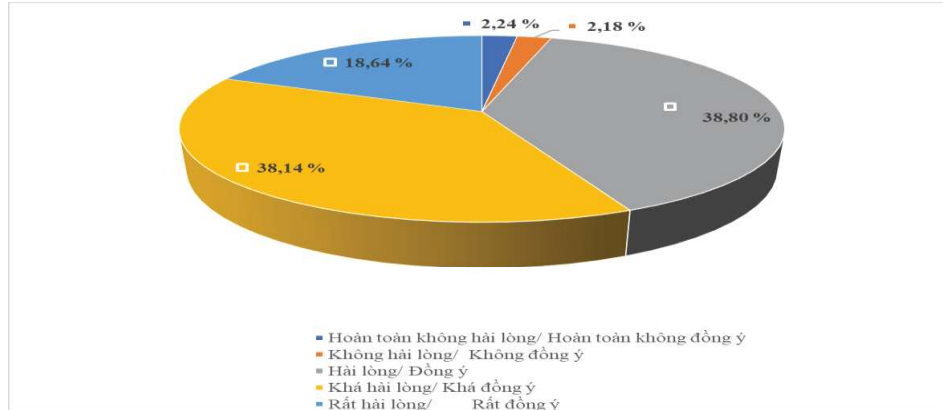
- Có hệ thống văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý rõ ràng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động của nhà trường. Hệ thống văn bản nội bộ thực hiện hàng năm được rà soát, điều chỉnh, bổ sung thường xuyên trong hội nghị CBVC, có cán bộ phụ trách công tác quản lý, ĐBCL đào tạo, tỷ lệ hài lòng đạt 96,8%.

- Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức và theo quy định của Pháp luật, góp phần bảo đảm và nâng cao CLĐT (97,9% hài lòng trở lên).

- Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trường. Rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát (97,3% hài lòng trở lên).

- Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng, thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy (đạt 96,8% hài lòng trở lên).

b) Hoạt động đào tạo (3,68 điểm)



Biểu đồ 6. Tỷ lệ bình quân phản hồi về Hoạt động đào tạo

Tại phần này, có 204 VCQL, NG làm công tác giảng dạy tham gia khảo sát và hầu hết đều đồng ý trở lên đối với chương trình, hoạt động đào tạo của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục chiếm tỷ lệ 95,58% . Thể hiện cụ thể qua kết quả sau:

- Có 96,2% VCQL, NG hài lòng về việc ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo; nội quy của nhà trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học; cung cấp thông tin và rà soát các quy định về quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh cho người học.

- Có 95,7% đánh giá hài lòng về đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và có hướng dẫn về đào tạo liên thông theo quy định.

- Có 96,2% đánh giá ở mức hài lòng trở lên về các nội dung:

+ Chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

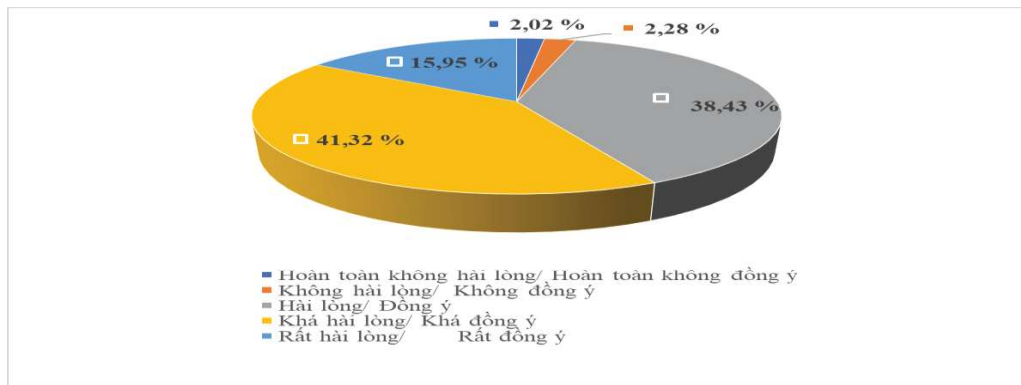
+ Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định đặc thù của ngành.

+ Hằng năm, ít nhất 50% đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.

+ Thời gian đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp chiếm ít nhất 20% tổng thời gian khóa học, có hoạt động gắn kết doanh nghiệp để sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

- Bên cạnh đó, vẫn còn 3,8% không hài lòng HSSV tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.

c) Chương trình, giáo trình (3,67 điểm)



Biểu đồ 7. Tỷ lệ bình quân phản hồi về phản hồi về chương trình giáo trình

Qua biểu đồ trên cho thấy tỷ lệ phản hồi từ mức hài lòng về chương trình giáo trình chiếm tỷ lệ rất cao 95,70% số liệu này thể hiện được sự đảm bảo, đáp ứng được chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình giáo trình, cụ thể:

- Ý kiến phản hồi của các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá từ hài lòng chiếm tỷ lệ 97,4% về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, hầu hết đều có sự tham gia của NG, VCQL, cán bộ khoa học kỹ thuật và ít nhất 2 đơn vị sử dụng lao động.

- Mức độ hài lòng của VCQL, NG chiếm tỉ lệ rất cao về nội dung chương trình đào tạo, chỉ có 2,6% không hài lòng về nội dung này. Trong đó:

+ Có 96,2% hài lòng Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo; tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

+ Có 3,8 % đánh giá không hài lòng vì nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị SDLĐ để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù.

- Có 95,7% hài lòng trở lên với mục tiêu của CTĐT phù hợp với mục tiêu của nhà trường và nhu cầu của thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

- CTĐT thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu GDNN; Phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của CTĐT (đạt 96,2% hài lòng trở lên)

+ Có 1,90% không hài lòng về giáo trình vì chưa cụ thể hóa các nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo.

3. Chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2023

- Kết quả của ngành, nghề Công nghệ Ô tô, *chi tiết tại phụ lục II kèm theo.*
- Kết quả của ngành, nghề May thời trang, *chi tiết tại phụ lục III kèm theo.*
- Kết quả của ngành, nghề Công tác xã hội, *chi tiết tại phụ lục IV kèm theo.*
- Kết quả của ngành, nghề Điện- Điện tử , *chi tiết tại phụ lục V kèm theo.*
- Kết quả của ngành, nghề Điều dưỡng, *chi tiết tại phụ lục VI kèm theo.*
- Kết quả của ngành, nghề Dược, *chi tiết tại phụ lục VII kèm theo.*
- Kết quả của ngành, nghề Kế toán, *chi tiết tại phụ lục VIII kèm theo.*
- Kết quả của ngành, nghề Lâm sinh, *chi tiết tại phụ lục IX kèm theo.*
- Kết quả của ngành, nghề Trồng trọt, *chi tiết tại phụ lục VI kèm theo.*

III. Kết luận và đề xuất

Việc khảo sát lấy ý kiến NG, VCQL, VC và NLĐ của nhà trường là một hình thức đánh giá khách quan và hữu ích, giúp công tác tự đánh giá, tự kiểm

định tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói chung và của Trường Cao đẳng Kon Tum nói riêng được đảm bảo và đúng theo qui định hiện hành.

Nhìn chung, hầu hết các đối tượng được khảo sát, đánh giá các hoạt động của nhà trường hiện nay tương đối phù hợp. Tuy nhiên, bên cạnh các ý kiến phản hồi tích cực vẫn còn một số ý kiến đề xuất nhà trường cần phải xem xét và điều chỉnh, cải tiến để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của Trường trong thời gian tới.

- *Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện:* NG, VCQL, VC và NLD mong muốn nhà trường cải tiến hệ thống thư viện, cần bổ sung thêm nhiều đầu sách, nhà luyện tập thể dục thể thao theo hướng hiện đại; cơ sở vật chất, sửa chữa lại một số phòng làm việc, phòng học để tạo sự hứng thú cho người học và trang thiết bị phục vụ dạy và học; phòng thực hành cần được bổ sung, củng cố và cải thiện hơn để đảm bảo chất lượng dạy và học; đẩy mạnh hơn nữa về chuyển đổi số của nhà trường.

- *Về chương trình, giáo trình:* Cần đầu tư hơn nữa cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy, khi biên soạn chương trình, giáo trình cần cụ thể hóa các nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập và phù hợp với mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ của người học.

- *Về công tác truyền thông:* Cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa của việc khảo sát đến NG, VCQL, VC VÀ NLD trong những năm tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức và người lao động về hoạt động của nhà trường năm 2023.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Công đoàn Trường;
- Đoàn Thanh niên Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, KN-HTDN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Huỳnh Văn Chung